



Thứ ba, ngày 4 tháng 12 năm 2018

Vietnam Daily Review

Xu thế tăng điểm

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 05/12/2018		•	
Tuần 3/12-7/12/2018		•	
Tháng 12/2018		•	

Điểm nhấn

- Chỉ số VN-Index biến động và tăng ở phiên sáng, tiếp tục đà tăng ở phiên chiều.
- Nhóm cổ phiếu kéo chỉ số tăng điểm nhiều nhất bao gồm VHM (+4.49 điểm); VNM (+1.57 điểm); VRE (+0.80 điểm); MSN (+0.69 điểm) and TCB (+0.65 điểm).
- Nhóm cổ phiếu khiến thị trường giảm điểm bao gồm SAB (-0.60 điểm); VCB (-0.44 điểm); GAS (-0.29 điểm); CTG (-0.29 điểm) and BID (-0.16 điểm).
- Dòng tiền tập trung vào nhóm cổ phiếu bất động sản và cao su, thanh khoản tăng so với phiên trước.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index trong phiên hôm nay đạt 3,659.2 tỷ đồng. Biên độ dao động trong phiên hôm nay là 9.55 điểm. Thị trường có 137 mã tăng và 153 mã giảm.
- Kết thúc phiên giao dịch ngày hôm nay, VN-Index tăng 7.25 điểm, đóng cửa tại 958.84 điểm. Tuy nhiên, HNX-Index giảm 0.25 điểm ở mức 107.39 điểm.
- Khối ngoại hôm nay đã mua ròng 33.66 tỷ đồng trên sàn HOSE tập trung tại các mã VNM (80.93 tỷ), VRE (36.01 tỷ), DXG (11.74 tỷ). Ngoài ra, họ đã bán ròng 1.22 tỷ đồng trên sàn HNX.

Nhận định thị trường

Dư âm từ tâm lý tích cực của phiên bùng nổ hôm qua tiếp tục giúp phiên sáng mở cửa với mức tăng tốt. Tuy nhiên những biến động của thị trường bắt đầu xuất hiện từ giữa phiên sáng khi lực bán chốt lời tăng mạnh tại các mã có mức tăng tốt ở các phiên trước như nhóm ngân hàng : BID, VCB, CTG và nhóm dầu khí :GAS, PLX cũng như SAB và VIC, khiến đà tăng của chỉ số sụt giảm. Sau khoảng lặng âm ảm đầu phiên chiều, chỉ số thị trường hồi phục và bật tăng mạnh với lực mua đỡ đà giảm của các mã trong phiên sáng cũng như thanh khoản cải thiện cùng dòng tiền đổ mạnh vào các mã có vốn hóa lớn như VNM, VRE, MSN, TCB, đặc biệt là VIC quay đầu hỗ trợ thị trường và VHM tăng lực hỗ trợ thị trường mạnh. Khối Ngoại vẫn duy trì mua ròng trong phiên hôm nay với mức mua ròng giảm nhẹ ở phiên chiều. Theo quan điểm của BSC, thị trường tiếp tục duy trì xu thế tăng điểm sau phiên bức phá hôm qua.

Thêm mã cổ phiếu POW vào danh mục cơ bản

Phân tích kỹ thuật:

KBC_Hồi phục

(Vui lòng tải và xem trang 2)

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Đặng Quang

quangd@bsc.com.vn

VN-INDEX **958.84**
Giá trị: 3659.2 tỷ **7.25 (0.76%)**
Khối ngoại (ròng): 33.66 tỷ

HNX-INDEX **107.39**
Giá trị: 514.12 tỷ **-0.25 (-0.23%)**
Khối ngoại (ròng): -1.22 tỷ

UPCOM-INDEX **53.36**
Giá trị: 313.3 tỷ **0.3 (0.57%)**
Khối ngoại(ròng): 14.33 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	53.9	1.79%
Giá vàng	1,239	0.65%
Tỷ giá USD/VND	23,292	-0.06%
Tỷ giá EUR/VND	26,517	0.21%
Tỷ giá JPY/VND	20,645	0.65%
LS liên NH 1 tháng	0.0%	0.00%
LS TPCP 5 năm	3.2%	0.00%

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
VNM	80.9	HPG	46.1
VRE	36.1	MSN	25.7
DXG	11.8	VHC	17.8
STB	11.7	AAA	15.8
VCB	10.0	GAS	13.5

Nguồn: BSC Research

Tổng quan thị trường	Trang 1
Phân tích kỹ thuật	Trang 2
Danh mục khuyến nghị	Trang 3
Cổ phiếu lớn	Trang 4
Thống kê thị trường	Trang 5
Báo cáo mới nhất	Trang 6
Khuyến cáo sử dụng	Trang 7

Cập nhật cổ phiếu đáng chú ý trong ngày

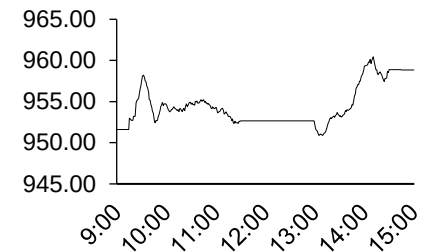
Mã	Thanh khoản (tr \$)	Đóng cửa (nghìn)	Hỗ trợ (nghìn)	Kháng cự (nghìn)	Trạng thái	Ghi chú
EIB	23.5	14.2	13	15	MUA	Tăng giá kéo dài
MBB	7.4	22.0	20	22	MUA	Hồi phục giá trong ngắn hạn
HPG	6.5	34.6	33	37	NGỪNG MUA	Giảm giá kéo dài
VNM	5.9	136.5	115	138	NGỪNG MUA	Tăng giá kéo dài
VRE	5.3	32.7	28	33	MUA	Tăng giá kéo dài
VPB	5.2	22.4	21	23	MUA	Hồi phục giá trong ngắn hạn
VCG	4.7	20.6	17	22	MUA	Tăng giá kéo dài
VIC	4.3	102.0	98	106	NGỪNG MUA	Tăng giá kéo dài
CTG	4.2	23.9	22	25	MUA	Hồi phục giá trong ngắn hạn
MSN	4.1	84.1	77	87	MUA	Hồi phục giá trong ngắn hạn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Hình 1

HSX-Index Intraday



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

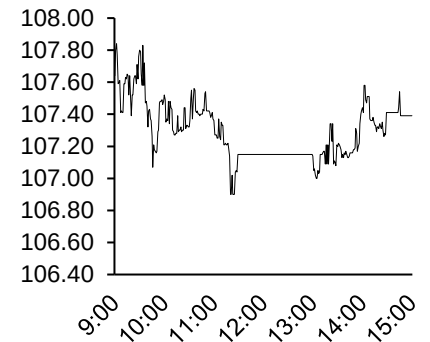
Phân tích kỹ thuật

KBC_Hồi phục

Điểm nhấn kỹ thuật:

- Xu hướng hiện tại: Tăng giá.
- Chỉ báo MACD: Phân kỳ âm, đường MACD hướng lên và đã cắt qua đường tín hiệu.
- Chỉ báo RSI: Ở vùng trung lập, chạm kênh Bollinger trên.
- Đường MA: MA20, MA50 đều có xu hướng cắt lên MA200.

Nhận định: KBC là cổ phiếu thuộc lĩnh vực BĐS khu công nghiệp đang trong xu hướng hồi phục sau khi hình thành mô hình 2 đáy với đáy sau cao hơn đáy trước. Thanh khoản trong 2 phiên tăng giá mạnh gần đây đều vượt trên mức trung bình báo hiệu động lực tăng vẫn có thể tiếp tục. Vận động 3 đường MA báo hiệu cổ phiếu đang nằm trong xu hướng hồi phục trung và ngắn hạn. Đường MACD báo hiệu xu hướng cổ phiếu vẫn sẽ tiếp tục tăng khi khoảng cách với đường tín hiệu chưa lớn. Chỉ báo RSI cũng cho thấy cổ phiếu vẫn chưa chạm vùng quá bán. 2 chỉ số này tuy đều có lúc giảm tạo thành đáy nhưng hồi phục lại rất nhanh tạo nên vị thế khá vững cho cổ phiếu. Như vậy, cổ phiếu KBC sẽ tiến tới kiểm tra ngưỡng 14.5 trong các phiên tiếp theo. Nếu thanh khoản và giá đều tăng trong các phiên sắp tới, cổ phiếu có thể sẽ tiến tới kiểm tra ngưỡng kháng cự 15.



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Bảng 1

Hợp đồng tương lai

Ticker	Đóng	± Ngày	± KLGD
VN30F1812	912.8	-0.2%	36.2%
VN30F1901	912.5	1.4%	31.0%
VN30F1903	913.0	-0.2%	-42.9%
VN30F1906	915.0	0.0%	1.7%

Bảng 2

Top tăng điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
VRE	33	4.3	2.3
VNM	137	2.2	2.1
MSN	84	2.3	1.6
VPB	22	1.6	1.0
VJC	133	0.7	0.4

Top giảm điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
SAB	248	-1	-0.5
HPG	35	-1	-0.4
MBB	22	-1	-0.3
VCB	58	-1	-0.2
NVL	68	-1	2 -0.2



Danh mục khuyến nghị

Danh mục ngắn hạn

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	REE	20/7/2018	32.70	33.35	2.0%	30.1	37.6
2	HT1	22/8/2018	12.60	14.60	15.9%	11.6	14.5
3	PTB	10/4/2018	64.00	63.90	-0.2%	58.9	73.6
4	SSI	12/3/2018	29.65	29.45	-0.7%	27.3	34.1
5	PLX	12/3/2018	61.00	60.70	-0.5%	56.1	70.2
Trung bình					3.3%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục CANSLIM

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	MBB	29/12/2017	20.8	22.00	5.8%	19.1	25.0
2	HPG	29/12/2017	33.4	34.60	3.6%	31.7	40.1
3	HCM	18/09/2017	41.9	56.20	34.1%	39.8	60.0
Trung bình					14.5%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục cơ bản

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	PVT	29/12/2017	17.7	16.3	-8.2%	16.3	21.2
2	TCB	31/10/2018	26.9	27.8	3.3%	25.0	30.0
3	POW	12/4/2018	15.6	15.6	0.0%	14.4	18.7
Trung bình					-1.6%		

Nguồn: BSC Research

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	NN sở hữu	ROE	
MWG	Bán lẻ	88.0	0.0%	0.7	1,647	1.3	6,481	13.6	4.6	49.0%	41.2%	
PNJ	Bán lẻ	95.0	0.1%	1.0	670	1.1	5,428	17.5	4.6	49.0%	30.0%	
BVH	Bảo hiểm	98.2	0.9%	1.3	2,992	0.3	1,728	56.8	4.7	24.8%	8.4%	
PVI	Bảo hiểm	32.5	0.6%	0.8	327	0.2	2,265	14.4	1.1	43.9%	7.8%	
VIC	Bất động sản	102.0	0.1%	1.1	14,154	4.3	1,366	74.6	5.9	9.4%	10.3%	
VRE	Bất động sản	32.7	4.3%	1.1	3,311	5.3	646	50.6	2.9	31.5%	5.7%	
NVL	Bất động sản	67.9	-0.6%	0.8	2,679	0.8	2,368	28.7	3.6	7.6%	14.2%	
REE	Bất động sản	33.4	0.6%	1.1	450	0.6	5,068	6.6	1.2	49.0%	19.1%	
DXG	Bất động sản	25.4	-0.6%	1.5	386	1.8	3,042	8.3	1.9	47.5%	25.9%	
SSI	Chứng khoán	29.5	-0.7%	1.3	639	2.8	2,899	10.2	1.6	58.3%	15.8%	
VCI	Chứng khoán	50.1	0.0%	1.0	355	0.1	4,289	11.7	2.7	41.5%	30.5%	
HCM	Chứng khoán	56.2	0.2%	1.4	317	0.6	6,094	9.2	2.4	62.3%	27.8%	
FPT	Công nghệ	45.0	0.1%	0.9	1,199	2.0	5,322	8.4	2.3	49.0%	28.9%	
FOX	Công nghệ	50.0	0.0%	0.4	492	0.0	3,453	14.5	3.7	0.2%	26.5%	
GAS	Dầu khí	96.5	-0.5%	1.5	8,030	3.6	6,473	14.9	4.3	3.4%	30.6%	
PLX	Dầu khí	60.7	-0.5%	1.5	3,058	1.6	3,285	18.5	3.6	11.0%	19.5%	
PVS	Dầu khí	20.2	0.0%	1.7	420	3.2	1,747	11.6	0.9	19.1%	7.8%	
BSR	Dầu khí	15.4	1.3%	0.8	2,076	1.3	#N/A	N/A	#N/A	N/A	33.9%	23.0%
DHG	Dược	83.8	0.4%	0.5	476	0.7	4,037	20.8	3.7	49.0%	18.3%	
DPM	Hóa chất	21.7	0.0%	0.9	369	0.5	1,492	14.5	1.1	21.3%	8.1%	
DCM	Hóa chất	10.6	-0.5%	0.7	243	0.3	997	10.6	0.9	4.0%	8.6%	
VCB	Ngân hàng	57.6	-0.7%	1.3	9,010	3.4	3,360	17.1	3.4	20.8%	20.9%	
BID	Ngân hàng	33.4	-0.4%	1.7	4,965	3.5	2,401	13.9	2.3	2.9%	17.4%	
CTG	Ngân hàng	23.9	-1.0%	1.6	3,869	4.2	2,064	11.6	1.3	30.0%	11.7%	
VPB	Ngân hàng	22.4	1.6%	1.2	2,393	5.2	2,820	7.9	1.8	23.2%	26.9%	
MBB	Ngân hàng	22.0	-0.7%	1.2	2,067	7.4	2,366	9.3	1.5	20.0%	17.4%	
ACB	Ngân hàng	31.1	-0.6%	1.2	1,686	3.8	3,498	8.9	2.0	34.3%	25.0%	
BMP	Nhựa	58.0	2.8%	0.9	206	0.5	5,586	10.4	1.9	77.2%	18.5%	
NTP	Nhựa	43.0	0.0%	0.4	167	0.0	3,938	10.9	1.8	23.1%	16.6%	
MSR	Tài nguyên	21.5	0.5%	1.2	841	0.1	229	94.0	1.7	2.1%	1.8%	
HPG	Thép	34.6	-0.6%	0.9	3,195	6.5	4,334	8.0	1.9	39.5%	26.7%	
HSG	Thép	7.3	2.4%	1.4	121	1.4	1,065	6.8	0.5	16.3%	8.0%	
VNM	Tiêu dùng	136.5	2.2%	0.7	10,335	5.9	4,997	27.3	9.3	59.1%	35.2%	
SAB	Tiêu dùng	248.0	-1.2%	0.8	6,915	0.4	6,902	35.9	9.6	9.8%	28.5%	
MSN	Tiêu dùng	84.1	2.3%	1.2	4,253	4.1	5,416	15.5	5.0	40.3%	30.9%	
SBT	Tiêu dùng	20.7	-1.7%	0.7	445	1.3	869	23.8	1.7	11.1%	11.3%	
ACV	Vận tải	81.0	0.0%	0.8	7,667	0.0	1,883	43.0	6.5	3.6%	15.9%	
VJC	Vận tải	132.9	0.7%	1.1	3,130	3.0	9,463	14.0	6.8	23.7%	67.1%	
HVN	Vận tải	34.6	-0.3%	1.7	1,878	1.1	1,727	20.0	2.8	9.3%	14.6%	
GMD	Vận tải	28.9	2.1%	0.8	372	0.8	6,311	4.6	1.5	49.0%	30.8%	
PVT	Vận tải	16.3	-0.6%	0.8	199	0.1	2,165	7.5	1.2	34.1%	16.7%	
VCS	Vật liệu xây dựng	73.5	-0.7%	1.0	501	0.2	5,620	13.1	4.2	2.5%	43.2%	
VGC	Vật liệu xây dựng	17.4	4.8%	0.9	339	3.0	1,179	14.8	1.3	24.2%	8.7%	
HT1	Vật liệu xây dựng	14.6	2.8%	0.8	242	0.4	1,599	9.1	1.1	5.2%	12.2%	
CTD	Xây dựng	157.0	-1.3%	0.8	534	0.5	20,202	7.8	1.5	43.9%	21.1%	
VCG	Xây dựng	20.6	7.3%	1.3	396	4.7	2,384	8.6	1.4	0.0%	17.6%	
CII	Xây dựng	26.5	0.0%	0.6	282	0.8	332	79.8	1.3	54.5%	1.7%	
POW	Điện	15.6	4.0%	0.6	1,588	2.3	1,026	15.2	1.4	72.1%	9.1%	
NT2	Điện	25.6	-0.8%	0.6	320	0.0	2,874	8.9	2.0	21.8%	19.8%	

Thống kê thị trường

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VHM	82.00	5.53	4.49	700280.00
VNM	136.50	2.17	1.58	1.00MLN
VRE	32.70	4.31	0.80	3.73MLN
MSN	84.10	2.31	0.69	1.14MLN
TCB	27.80	2.21	0.66	2.89MLN

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
SAB	248.00	-1.20	-0.60	32320.00
VCB	57.60	-0.69	-0.45	1.37MLN
GAS	96.50	-0.52	-0.30	850850.00
CTG	23.90	-1.04	-0.29	4.05MLN
BID	33.40	-0.45	-0.16	2.37MLN

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
HVH	21.40	7.00	0.01	5010.00
LGC	35.30	6.97	0.14	10.00
HTT	2.15	6.97	0.00	243710.00
PNC	16.90	6.96	0.00	4250.00
CTF	18.55	6.92	0.01	20000.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
MCP	24.60	-6.99	-0.01	460.00
CMT	7.34	-6.97	0.00	1180.00
VPK	3.07	-6.97	0.00	118410.00
HTL	16.70	-6.96	-0.01	1820.00
DAT	16.25	-6.88	-0.02	290.00

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VGC	17.40	4.82	0.17	4.06MLN
VCG	20.60	7.29	0.10	5.28MLN
CAG	117.80	9.79	0.03	200.00
SHN	10.10	2.02	0.02	82200.00
TV2	116.00	3.02	0.02	30800.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACB	31.10	-0.64	-0.25	2.80MLN
SHB	7.60	-1.30	-0.11	3.63MLN
PGS	29.30	-5.79	-0.06	53600.00
NVB	10.30	-1.90	-0.06	1.20MLN
OCH	5.70	-9.52	-0.06	200.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

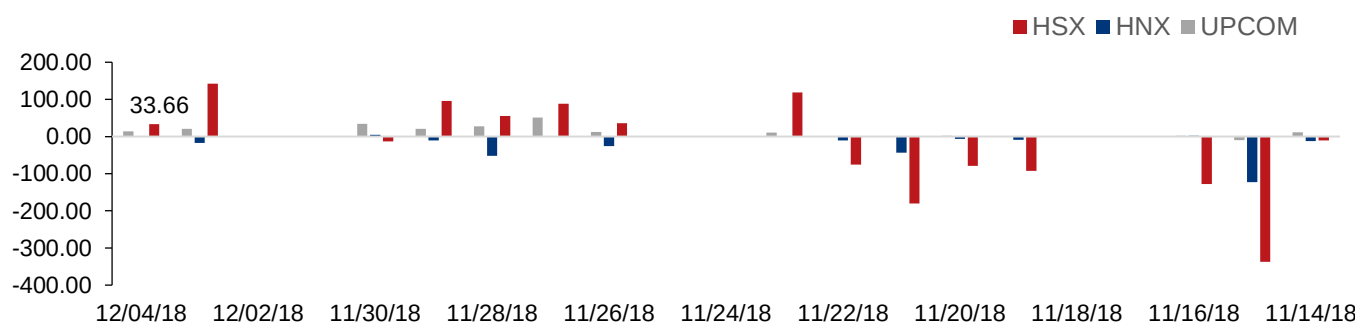
CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACM	0.80	14.29	0.01	12300.00
NHP	0.90	12.50	0.00	76400.00
SPI	0.90	12.50	0.00	238100.00
TST	11.00	10.00	0.00	56500.00
VMS	5.50	10.00	0.00	1100.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
STC	19.00	-9.95	-0.01	600.00
ARM	47.50	-9.87	0.00	100.00
OCH	5.70	-9.52	-0.06	200.00
BII	1.00	-9.09	-0.01	58700.00
X20	11.50	-8.73	-0.01	1000.00

Hình 3

Giao dịch khối ngoại



Nguồn: HSX, HNX, BSC Research

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Loại báo cáo	Mã cổ phiếu liên quan	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	BSC_Việt Nam TTCK Mới nổi FTSE	Phân tích vĩ mô		Click	
2	Vĩ mô_Tháng 08_Kỳ vọng nâng hạng từ FTSE	Phân tích vĩ mô		Click	
3	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2018	Phân tích ngành		Click	
4	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2018	Phân tích ngành		Click	
5	Vĩ mô_Tháng 07_Phân hóa sau mùa KQKD quý II	Phân tích vĩ mô		Click	
6	Vĩ mô 2018M6_Ấn số từ các yếu tố bên ngoài	Phân tích vĩ mô		Click	
7	Vĩ mô 2018M5_Phục hồi từ hoạt động đầu tư cơ	Phân tích vĩ mô		Click	
8	Vĩ mô 2018M4_Câu chuyện của niềm	Phân tích vĩ mô		Click	
9	Vĩ mô 2018M3_Hành trình vượt đỉnh 11	Phân tích vĩ mô		Click	
10	Vĩ mô 2018M02_Tích lũy để tăng	Phân tích vĩ mô		Click	
11	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2018M01	Phân tích vĩ mô		Click	
12	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2018	Phân tích vĩ mô		Click	
13	BSC_Vietnam Sector Review_2017_VN_Part 1	Phân tích ngành		Click	
14	BSC_Vietnam Sector outlook_2018_VN_Part 2	Phân tích ngành		Click	
15	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2017	Phân tích ngành		Click	
16	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2017	Phân tích ngành		Click	
17	BSC_Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ	Phân tích vĩ mô		Click	
18	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M09	Phân tích vĩ mô		Click	
19	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M08	Phân tích vĩ mô		Click	
20	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M07	Phân tích vĩ mô		Click	

Danh sách các cổ phiếu BSC đã khuyến nghị gần đây

STT	Mã	Ngành	Khuyến nghị	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	EPS	P/E	P/B	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	CSM	Cao su	Nắm giữ	14/03/2018	14.7	17.0	15.0	157	95.1	1.3	Click	
2	NT2	Điện	Nắm giữ	3/12/2018	29.3	30.2	25.6	2,874	8.9	2.0	Click	
3	EIB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	15.0	17.3	14.2	1,102	12.8	1.1	Click	
4	VIS	Thép	Theo dõi	13/03/2018	34.7	43.0	25.4	-2,092	#N/A	2.1	Click	
5	ACB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	46.8	55.8	31.1	3,498	8.9	2.0	Click	
6	VSC	Vận tải	Nắm giữ	3/8/2018	42.1	45.4	42.6	5,746	7.4	1.4	Click	
7	DIG	Bất động sản	Mua	3/8/2018	27.3	36.6	15.5	1,087	14.2	1.3	Click	
8	PVT	Vận tải	Nắm giữ	3/5/2018	18.0	20.2	16.3	2,165	7.5	1.2	Click	
9	HPG	Thép	Mua	3/1/2018	66.7	79.3	34.6	4,334	8.0	1.9	Click	
10	DXG	Bất động sản	Mua mạnh	2/12/2018	28.2	40.0	25.4	3,042	8.3	1.9	Click	
11	TNG	Dệt may	Mua	16/01/2018	15.5	18.1	18.5	3,200	5.8	1.2	Click	
12	CSV	Cao su	Mua	12/6/2017	34.3	42.0	31.0	5,796	5.3	1.7	Click	
13	FPT	Công nghệ	Mua	15/11/2017	56.9	70.2	45.0	5,322	8.4	2.3	Click	
14	VCB	Ngân hàng	Nắm giữ	13/11/2017	43.1	45.0	57.6	3,360	17.1	3.4	Click	
15	PVS	Dầu khí	Mua	11/8/2017	16.1	17.5	20.2	1,747	11.6	0.9	Click	
16	MBB	Ngân hàng	Mua	11/3/2017	22.6	26.0	22.0	2,366	9.3	1.5	Click	
17	CTD	Xây dựng	Mua	11/3/2017	225.0	254.3	157.0	20,202	7.8	1.5	Click	
18	HAG	Nông nghiệp	Mua	11/2/2017	8.0	14.6	5.3	-370	#N/A	0.4	Click	
19	RAL	Tiêu dùng	Mua	24/10/2017	134.1	167.5	84.9	18,132	4.7	1.3	Click	
20	PNJ	Bán lẻ	Mua	23/10/2017	109.0	132.0	95.0	5,428	17.5	4.6	Click	

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: BSCV <GO>

